

Bản án số: **89/2023/HSST**
Ngày: 09-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng
Bà Trần Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/HSST-QĐ ngày 18/4/2023, đối với bị cáo:

CÙ TẤN T, sinh ngày 18/6/1992 tại tỉnh Đồng Tháp.

HKTT: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Nhà T, Đ, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Cù Tấn S và bà Huỳnh Thị H.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 26/12/2022 đến ngày 04/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh (do bị bệnh HIV, sức khỏe yếu). (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 1995

- Ông Nguyễn M, sinh năm 1997

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cù Tấn T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá. T thường mua ma túy của đối tượng tên N (không rõ nhân thân lai lịch) đem về sử dụng và bán lại kiếm lời. Vào khoảng 11 giờ, ngày 11/12/2022, khi T đang ở phòng trọ số I, khu phòng trọ do ông Trần Duy Q làm chủ tại ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì đối tượng N đến bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T chia gói ma túy ra thành 07 gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Trong ngày 24/12/2022, T đã bán ma túy cho đối tượng tên H1 và L (không rõ nhân thân lai lịch) đến phòng trọ của T hỏi mua ma túy (bán cho H1 01 gói ma túy và bán cho L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/1 gói), 05 gói ma túy còn lại T cất giấu vào trong con gấu bông bằng vải, để trong phòng trọ. Vào khoảng 12 giờ, ngày 26/12/2022, T điện thoại di động cho đối tượng tên K (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, K đem ma túy đến phòng trọ bán cho T, sau đó Thanh lấy 01 cái khăn trang bằng vải cuộn gói ma túy đá vừa mua được rồi đem cất giấu trên chậu hoa treo trước phòng trọ của T đang ở. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Thanh đang ở trong phòng trọ thì lực lượng Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã S tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của T. Qua kiểm tra phát hiện 06 gói ma túy Thanh đã cất giấu vào trong con gấu bông và trên chậu hoa, 01 cân tiểu ly màu bạc, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T khai nhận số ma túy thu giữ do Thanh mua để sử dụng và bán lại kiếm lời nên lực lượng Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 2813/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3457 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6534 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Cù Tấn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, quá trình điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-TB ngày 23/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Cù Tấn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Cù Tấn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm chai nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh) là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không sử dụng được nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, có gắn sim số 0862.662.744 là vật chứng vụ án và còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 200.000đ bị cáo bán ma túy cho H1 và L là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 26/12/2022, tại phòng trọ số I, ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai do ông Trần Duy Q làm chủ, lực lượng Công an đã kiểm tra phát hiện T đã cất giấu 06 gói ma túy trong con gấu bông, trong chậu hoa, với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Kết luận giám định thể hiện tinh thể màu trắng trong 06 gói thu giữ là ma túy, loại methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,9991 gam. Quá trình điều tra xác định, vào ngày 24/12/2022 bị cáo đã bán ma túy cho đối tượng tên H1 và L (không rõ nhân thân lai lịch). Do đó, bị cáo Cù Tấn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động mua – bán trái phép. Để có chất ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời, bị cáo đã bất chấp những quy định trừng phạt của pháp luật, đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm, cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bản thân đang phải điều trị bệnh nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 2813/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: chai nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh) và 01 sim có số seri 8984 04800 03008 82360 là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh của bị cáo Cù Tấn T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5.3] Đối với số tiền 100.000đ bị cáo bán ma túy cho đối tượng H1 và số tiền 100.000đ bị cáo bán ma túy cho đối tượng L là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với các đối tượng tên N, K đã bán ma túy cho bị cáo T và các đối tượng tên H1, L đã mua ma túy của bị cáo T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên cần xem xét lại cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Cù Tấn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Cù Tấn T **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã giam giữ trước đó (từ ngày 26/12/2022 đến ngày 04/01/2023).

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì đóng dấu niêm phong số 2813/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Đồng Nai; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: chai nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh) và 01 sim có số seri 8984 04800 03008 82360.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh.

(Tất cả các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung

